

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Nghi và ông Hoàng Anh Huê

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thanh B, sinh ngày 02/02/1995; tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị L; vợ Trần Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

* Về nhân thân:

+ Ngày 05/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2012/HSST;

+ Ngày 28/6/2021, bị Công an xã Hồng Hoá, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 11/3/2024 cho đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần tập đoàn H; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàn S - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt H - Nhân viên Ban Kinh doanh điều hành xe máy; địa chỉ: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 19/5, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Xuân T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Bàu 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Minh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2023, Nguyễn Thanh B ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần tập đoàn H (viết tắt là Công ty H), nhiệm vụ, công việc được giao là lái xe đầu kéo chuyên chở quặng than từ Lào về Khu công nghiệp Hòn La, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Hợp đồng lao động số 74/HĐLĐ-HS. Ngày 17/12/2023, B được Công ty H giao 01 xe đầu kéo hai khúc mang BKS un3382/un3509 để quản lý, vận hành. Sau khi chạy được khoảng 06 đến 07 chuyến hàng, do chưa đến hạn nhận lương, thiếu tiền tiêu xài nên B đã nảy sinh ý định đánh tráo lốp ô tô, cụ thể là tháo lốp xe (gồm: lốp, xăm, yếm, la zăng) đổi cho các chủ phương tiện khác ngoài Công ty lấy tiền chênh lệch tài sản nhằm tiêu xài cá nhân. Bằng thủ đoạn trên, từ đầu tháng 01/2024 đến đầu tháng 02/2024, B đã thực hiện hành vi đánh tráo tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ một ngày đầu tháng 01/2024, khi đang trên đường lái xe đầu kéo un3382/un3509 từ Việt Nam qua Lào để chở hàng, trong lúc dừng nghỉ trên đường, B gặp một lái xe đầu kéo không quen biết. Quá trình nói chuyện, B hỏi người này có đổi lốp xe không, người này thấy lốp xe mà B đang quản lý còn mới nên đồng ý đổi. Hai bên thương lượng thống nhất giá một cặp lốp là 4.000.000 đồng. Người lái xe kia liên hệ với thợ sửa xe lưu động đến tháo 02 lốp xe (gồm: lốp, xăm, yếm, la zăng) ở vị trí khúc thứ hai (B không nhớ chính xác vị trí

hàng lớp) mà xe B đang quản lý, lắp vào xe của mình và thay thế hai lớp xe cũ vào xe B, rồi trả cho B 4.000.000 đồng tiền mặt.

Lần thứ hai: Vào buổi sáng sau lần thứ nhất khoảng 03 đến 04 ngày đầu tháng 01/2024, B điều khiển xe đầu kéo un3382/un3509 chở quặng than từ Lào về Việt Nam, khi đi qua cầu Gianh, B ghé vào cơ sở làm lớp xe “Bé Lớp” tại tổ dân phố Thuận Bài, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình do anh Nguyễn Thanh T làm chủ. Khi đến, B hỏi anh T có trao đổi lớp xe không, anh T kiểm tra thấy lớp xe B điều khiển còn mới nên đồng ý đổi. Hai bên thỏa thuận giá một cặp lớp (gồm: lớp, xăm, yếm, la zăng) 3.000.000 đồng. Anh T sử dụng công cụ có sẵn của mình tháo 02 lớp ở cầu sau cùng, phía bên tài xe của B và lắp một cặp lớp cũ có sẵn của T vào thay thế, rồi trả cho B 3.000.000 đồng tiền mặt. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, anh T bán 02 lớp trên (gồm: lớp, xăm, yếm) cho anh Nguyễn Thanh T với giá 4.000.000 đồng; cặp la zăng anh T bán cho một lái xe đường dài với giá 700.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào một ngày giữa tháng 01/2024, tại khu vực Cảng Hòn La, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, B liên lạc với anh Đinh Minh H để đặt vấn đề đổi lớp xe, anh H nói B chụp ảnh lớp xe gửi qua tin nhắn Messenger để kiểm tra tình trạng lớp xe. Thấy lớp xe còn mới, anh H đồng ý và hai bên thống nhất giá một lớp dự phòng là 4.000.000 đồng, 02 lớp đã sử dụng giá 6.000.000 đồng, tổng 10.000.000 đồng. Sau đó, B và anh H điều khiển xe đến đoạn đường phía trước cổng Công ty Cổ phần Sản xuất lâm sản xuất khẩu Quảng Đông, thuộc xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch. Tại đây, anh H liên hệ thợ sửa chữa lớp lưu động đến tháo 01 lớp dự phòng, 02 lớp phía sau bên trái xe đầu kéo BKS: un3382/un3509 do B điều khiển, quản lý rồi đổi sang lớp xe của anh H. Anh H đã thanh toán 10.000.000 đồng tiền mặt cho B.

Lần thứ tư: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 04/02/2024, B liên lạc với anh Trần Xuân T để trao đổi về việc đổi lớp xe. B gửi hình ảnh lớp của xe BKS: un3382/un3509 do B điều khiển, quản lý qua ứng dụng tin nhắn Messenger cho anh T xem, thấy lớp xe còn mới nên anh T đồng ý đổi. Hai bên thống nhất giá mỗi lớp 3.000.000 đồng, 08 lớp giá 24.000.000 đồng. Trưa cùng ngày, hai bên điều khiển xe đến đoạn đường Xuyên Á, thuộc địa phận xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, cách đoạn nối với Quốc lộ 1A khoảng 200 mét về hướng Tây. Anh T liên hệ với thợ làm lớp là anh Nguyễn Văn H đến tháo đổi lớp. Anh H tháo 08 lớp (gồm: lớp, xăm, yếm, la zăng) tại vị trí phía trước khúc thứ hai của rơ móoc xe do B điều khiển, rồi tháo lớp cũ ở xe anh T lắp qua thay thế. Cùng thời điểm đó, B hỏi anh H còn một cặp lớp nữa có mua không hoặc biết ai có nhu cầu mua thì liên hệ cho B. Anh H đã liên lạc với anh Nguyễn Thế H. Anh H điều khiển xe đến, hai bên thống nhất giá một cặp lớp 7.000.000 đồng, rồi nhờ anh H tháo 02 lớp từ xe của B qua và lắp cặp lớp xe cũ vào thay thế, anh H trả cho B số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 05/02/2024, anh T chuyển khoản trả cho B số tiền 24.000.000 đồng đổi lớp trước đó.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: 17

(mười bảy) bộ lốp (lốp + xăm + yếm + la zăng), mỗi lốp đều có kích thước 12.00R20, nhãn hiệu Linglong, có giá trị là 93.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ vật chứng liên quan để điều tra và đã tiến hành xử lý theo quy định:

- Trả lại cho Công ty H đại diện là anh Phạm Việt H, gồm: 11 lốp xe (gồm: lốp, xăm, yếm, la zăng) bên ngoài vỏ lốp có ký hiệu Linglong, thông số kỹ thuật 12.00R20, lốp đã qua sử dụng, bề mặt bên ngoài lốp có nhiều vết trầy xước; 02 lốp xe (gồm: lốp, xăm, yếm) bên ngoài vỏ lốp có ký hiệu Linglong, thông số kỹ thuật 12.00R20, lốp đã qua sử dụng, bề mặt bên ngoài lốp có nhiều vết trầy xước;

- Trả lại cho anh Trần Xuân T 01 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu RADIAL JX579, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước; 01 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu ROADONE, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước; 02 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu AEOLUS ADC59, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước; 02 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu AP865 ROADX, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước; 02 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu MS680 ROADX, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước;

- Trả lại anh Đinh Minh H 03 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu TR668, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước;

- Trả lại anh Nguyễn Thế H 01 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu FA678G FRIDERIG, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước; 01 (một) lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu OVATION VI321, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước;

- Trả lại anh Nguyễn Thanh T 01 lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu CASUMINA BS881, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước; 01 (một) lốp xe (lốp, xăm, yếm, la zăng), ký hiệu QEEDAR, kích thước 12, lốp đã qua sử dụng, bề mặt lốp bị mòn, trầy xước.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo Nguyễn Thanh B và anh Phạm Việt H là đại diện Công ty Cổ phần tập đoàn H đã thỏa thuận bồi thường với số tiền 22.000.000 đồng. Số tiền này phía Công ty Cổ phần tập đoàn H đã khấu trừ vào tiền lương của bị cáo trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động. Hai bên thống nhất không khiếu kiện, khiếu nại gì về phần dân sự của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Thế H đã thỏa thuận, bị cáo B hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thanh B và anh Đinh Minh H đã có thỏa thuận, bị cáo B hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thanh B và anh Trần Xuân T đã có thỏa thuận, bị cáo B hoàn trả lại số tiền 24.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Thanh T đã có thỏa thuận, bị cáo B hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh B đồng ý với yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân đang bị tạm giam nên Bình chưa có khả năng bồi hoàn theo yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSQT ngày 18 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tham ô tài sản”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Thế H số tiền 7.000.000 đồng; hoàn trả cho anh Đinh Minh H số tiền 10.000.000 đồng; hoàn trả cho anh Trần Xuân T số tiền 24.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 3.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 48.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận thấy hành vi tham ô tài sản mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, đã sai phạm. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh B đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tham ô tài sản mà mình đã thực hiện. Trong quá trình thực hiện công việc, chức trách, nhiệm vụ được giao là quản lý, điều khiển phương tiện xe đầu kéo hai khúc mang BKS un3382/un3509 để chở quặng than từ Lào về Khu công nghiệp Hòn La, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo đã lợi dụng

vị trí, quyền hạn được giao phó thực hiện hành vi tham ô tài sản bằng cách tráo đổi 17 bộ lốp xe (gồm: lốp, xăm, yếm, lazăng) của Công ty Cổ phần tập đoàn H với các chủ phương tiện khác nhằm lấy tiền chênh lệch tài sản để phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2024 đến đầu tháng 02/2024, bị cáo đã thực hiện 05 lần với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận là 93.500.000 đồng. Đối chiếu lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và hoạt động chung trong công tác quản lý, điều hành của Công ty Cổ phần tập đoàn H, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Vì muốn có tiền phục vụ nhu cầu, mục đích bản thân bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm đề răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đã là tình tiết định khung nên không coi là tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử, đã bị xử lý hành chính.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại và đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại. Giữa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất thỏa thuận hoàn trả số tiền chiếm đoạt nhưng bị cáo chưa thực hiện, nên buộc bị cáo phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, không phải buộc bị cáo nộp thêm số tiền 48.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ.

[8] Đối với anh Nguyễn Thế H, anh Đinh Minh H, anh Nguyễn Thanh T và anh Trần Xuân T là những người đã tráo đổi lớp xe với Nguyễn Thanh B. Anh Nguyễn Văn H là người sửa chữa, tháo lắp lớp xe. Tuy nhiên, giữa bị cáo và những người này không có sự hứa hẹn, trao đổi từ trước. Những người này không biết B là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần tập đoàn H và nghĩ tài sản do B làm chủ nên mới đồng ý tráo đổi lớp. Do đó, không đồng phạm với Nguyễn Thanh B và không phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh Phạm Xuân T là người mua lại 02 lớp xe của anh Nguyễn Thanh T, tuy nhiên anh T cũng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Đối với người lái xe đường dài đã mua 02 lazăng từ tiệm lốp của anh T, anh T không biết người này là ai, không rõ lai lịch, địa chỉ nên không thể xác minh làm rõ. Đối với 02 lớp xe đã tráo đổi cho một tài xế lái xe theo B trình bày là không nhớ rõ thời gian, địa điểm, không rõ người này là ai, ở đâu, không biết đặc điểm nhận dạng nên không có cơ sở điều tra xác minh. Đồng thời, cũng không xác định được người thợ sửa chữa lốp lưu động mà người lái xe trên gọi đến tháo lắp, tráo đổi lớp cũng như người thợ sửa chữa lốp do anh Đinh Minh H gọi tới. Do vậy, không xác định được danh tính để triệu tập làm việc.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Tài sản của Công ty Cổ phần tập đoàn H đã được thu giữ một phần giao trả cho bị hại theo quy định. Giữa bị cáo Nguyễn Thanh B và đại diện Công ty Cổ phần tập đoàn H đã thoả thuận bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Số tiền này phía Công ty Cổ phần tập đoàn H đã khấu trừ vào tiền lương của bị cáo trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động. Hai bên thống nhất không khiếu kiện, khiếu nại gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với anh Nguyễn Thế H, anh Đinh Minh H, anh Nguyễn Thanh T và anh Trần Xuân T là người đã tráo đổi lớp xe với bị cáo B và thanh toán tiền chênh lệch cho B nhưng xác định anh Nguyễn Thế H, anh Đinh Minh H, anh Nguyễn Thanh T và anh Trần Xuân T không có sự hứa hẹn, không trao đổi từ trước và không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo B đã tráo đổi lớp xe cho anh Nguyễn Thế H lấy số tiền 7.000.000 đồng; đã tráo đổi lớp xe cho anh Đinh Minh H lấy số tiền 10.000.000 đồng; đã tráo đổi lớp xe cho anh Trần Xuân T lấy số tiền 24.000.000 đồng; đã tráo đổi lớp xe cho anh Nguyễn Thanh T lấy số tiền 3.000.000 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp lại tài sản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định và yêu cầu bị cáo B phải bồi hoàn lại số tiền đã nhận. Do vậy, buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền đã nhận cho anh Nguyễn Thế H, anh Đinh Minh H, anh Nguyễn Thanh T và anh Trần Xuân T.

[9.3] Đối với anh Phạm Xuân T là người đã mua lại 02 lớp xe do anh Nguyễn Thanh T bán với số tiền 4.000.000 đồng. Anh T đã giao nộp lại 02 lớp xe cho cơ quan Công an để trả lại cho bị hại, do vậy buộc anh T phải hoàn trả lại cho anh Phạm Xuân T. Giữa anh T và anh T đã thống nhất thoả thuận và anh T đã hoàn trả lại cho anh T đầy đủ số tiền trên. Không ai có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Thanh T bán cặp la zăng cho một người lái xe đường dài với giá 700.000 đồng và đã tự nguyện nộp lại số tiền trên, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Tham ô tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/3/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh B với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/8/2024) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Thế H số tiền 7.000.000 đồng; hoàn trả cho anh Đinh Minh H số tiền 10.000.000 đồng; hoàn trả cho anh Trần Xuân T số tiền 24.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 3.000.000 đồng.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002167 ngày 22/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NCQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực